

Số: 116/TB-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 8 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường THPT Hiệp Hòa số 4 năm học 2021-2022

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định cơ chế thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SGDĐT ngày 04/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính tại Biên bản thẩm định hồ sơ của Trường THPT Hiệp Hòa số 4, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả thẩm định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 đối với Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

Chi tiết nội dung, mức thu theo phụ lục gửi kèm.

Thủ trưởng đơn vị căn cứ thông báo, thực hiện các quy định về công khai, quản lý thu chi, hạch toán, quyết toán các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 theo quy định.

Quá trình thực hiện có vướng mắc, liên hệ phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Trường THPT Hiệp Hòa số 4;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Thanh tra Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Nam

Phụ lục
THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ
VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022
TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 4
(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày tháng 10 năm 2021 của Sở GD&ĐT)

Đơn vị: đồng

STT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu đơn vị đề nghị	Mức thẩm định	Thời gian thu
I	Các khoản dịch vụ phục vụ				
1	Trông giữ xe				
	- Xe đạp, xe đạp điện	Xe/tháng	15.000	15.000	Thu 2 đợt vào tháng 11/2021 và tháng 3/2022
	- Xe máy điện, xe máy	Xe/tháng	30.000	30.000	
2	- Dạy thêm các môn văn hóa				
	Dạy thêm theo hình thức trực tiếp các môn văn hóa lớp 12; Môn ôn thi nâng cao lớp 10,11	tiết/học sinh	7.000	7.000	Thu 3 tháng /lần
	Dạy thêm theo hình thức trực tiếp các môn văn hóa đại trà lớp 10,11	tiết/học sinh	6.000	6.000	Thu 3 tháng /lần
	Dạy thêm theo hình thức trực tuyến các môn văn hóa lớp 12; Môn ôn thi nâng cao lớp 10,11	tiết/học sinh	6.000	6.000	Thu 3 tháng /lần
	Dạy thêm theo hình thức trực tuyến các môn văn hóa đại trà lớp 10,11	tiết/học sinh	5.000	5.000	Thu 3 tháng /lần
	- Dạy kỹ năng sống	tiết/học sinh	6.000	6.000	Thu khi tổ chức
3	Đồng phục học sinh	Học sinh/năm học			
	- Áo dài tay	Chiếc	94.000	94.000	Thu tháng 10/2021
	- Áo khoác mùa đông (2 lớp)	Chiếc	137.000	137.000	Thu tháng 10/2021
	- Áo khoác mùa đông (lót nỉ)	Chiếc	157.000	157.000	Thu tháng 10/2021
	- Thẻ đục, thẻ thao	Bộ	150.000	150.000	Thu tháng 10/2021
II	Các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục				
1	Vệ sinh trường học	Học sinh/tháng	7.000	7.000	Thu theo học kỳ
2	Nước uống	Học sinh/tháng	6.000	6.000	Thu theo học kỳ
3	Tổ chức thi thử, luyện kỹ năng làm bài thi (theo hình thức trực tiếp)	Môn thi/lần thi/ thi tự luận	17.000	17.000	Thu vào thời gian thực hiện, một năm học triển khai không quá 04 lần
		Môn thi/lần thi/ thi trắc nghiệm	9.000	9.000	
	Tổ chức thi thử, luyện kỹ năng làm bài thi (theo hình thức trực tuyến)	Môn thi/lần thi/ thi tự luận	3.000	3.000	Thu khi tổ chức
		Môn thi/lần thi/ thi trắc nghiệm	2.000	2.000	

4	Thẻ học sinh	Học sinh/năm học	25.000	20.000	Thu vào tháng 10/2021
5	Huy động tự nguyện của phụ huynh học sinh (Làm rèm hành lang, rèm lớp học nhà C, rèm Sân khấu, Giấy dán ô kính 30 lớp học)	Học sinh/năm học	Không quá 200.000 đồng	Không quá 200.000 đồng	Thu vào tháng 10/2021